TÒA ÁN N4 DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2018/HS-ST Ngày: 09-8-2018	

N4 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN N4 DÂN THỊ XÃ H,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm N4 dân: Bà Huỳnh Thị Thúy;

Ông Trương Thanh Phong;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án N4 dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát N4 dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án N4 dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: N1), sinh năm1991 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp B, xã B1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch:Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính:N ; Con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình;Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 26/01/2018; Tạm giam: ngày 01/02/2018 đến nay. Hiện đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn X (tên gọi khác: X Mủ), sinh năm : 1965, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện M1, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1938 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1940; Vợ: Hồ Ngọc T1, sinh năm 1968; Con: có 01 người sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 09/02/2018; Tạm giam: Ngày 13/02/2018 đến nay.

Hiện đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn S1, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã B2, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Q, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm S, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Minh C, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần V, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Bình C, xã B1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/8/1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú : Khóm 1, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

7. Dương P, sinh ngày 23/10/1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

8. Ngô Thanh R, sinh ngày 21/02/1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm T4 Phát, phường Hòa T4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

9. Trương Tấn C1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện M1, tỉnh Đồng Tháp.

10. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp.

11. Hồ Ngọc Thủy, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú : Ấp 2, xã M, huyện M1, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Thị Y, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Thành, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Hồng Yên, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm L, phường L1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê G, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phan Thiện N4, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Quang T4, sinh ngày 01/01/1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã A5, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 26/01/2018 Nguyễn Văn S1 điện thoại cho Nguyễn Hữu N để hỏi mua 01 (Một) bịch ma túy với giá 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng), N đồng ý bán nên S1 kêu N đến Nhà trọ Thảo Ngân trên đường Điện Biên Phủ thuộc khóm 5, phường A1, thị xã H giao ma túy cho S1. Khoảng 10 phút sau, N từ nhà ở xã B1, thị xã H điều khiển xe môtô biển số 66H1-096.58 trên tay phải cầm 01 (Một) bịch ma túy được quấn trong miếng băng keo màu xanh để trong khẩu trang y tế màu xanh, cùng với 07 (Bảy) bịch ma túy khác được quấn trong miếng băng keo màu đen đến gặp S1 tại địa điểm như đã hẹn để bán ma túy cho S1, khi đến khu vực Nhà trọ Thảo Ngân chưa giao ma túy cho S1 thì bị Công an thị xã H phối hợp với Phòng C1 sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang.

Khi bị bắt N khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Văn X nhà ở huyện M1, tỉnh Đồng Tháp để bán lại cho S1 và một số đối tượng khác.

Khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) bịch nylon (mủ nhựa) được hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, được quấn lại bằng băng keo màu xanh đựng trong một khẩu trang y tế màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp);

- 07 (Bảy) bịch nylon (mủ nhựa) được hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, được quấn lại bằng băng keo màu đen (nghi là ma túy tổng hợp);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng, gắn số sim 0971243432;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn số sim 0912130262;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Shark, màu nâu, mang biển số kiểm soát 66H1-096.58, số khung 12AD9D001607, số máy D001607;

- Tiền Việt N: 3.450.000đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Hữu N, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp);

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá;

- 02 (Hai) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01(Một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (Một) cái bật lửa màu vàng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen, cùng số sim bên trong đã qua sử dụng;

- 01 (Một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa khối tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) được đựng trong một hộp bánh đậu xanh màu vàng-đỏ, trên hộp có chữ "TIÊN DUNG";

- 01 (Một) cây cân điện tử màu đen được thu giữ trên ghế bằng mủ nhựa màu đỏ;

- 01 (Một) bộ dụng cụ thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá;

- 02 (Hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), mỗi bịch được dán trong băng keo màu đen để trong một hộp bánh đậu xanh màu vàng-đỏ, trên hộp có chữ "TIÊN DUNG", được thu giữ trong một ngăn tủ bằng nhựa ở ngăn thứ hai từ dưới lên;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen có gắn số sim 0909535415 đã qua sử dụng được thu giữ trong ngăn tủ nhựa;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh-đen, không xác định số sim, đã qua sử dụng được thu giữ trong ngăn tủ nhựa;

- 02 (Hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), được quấn trong băng keo màu xanh đựng trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "ESSE" màu vàng đồng chứa trong một bình bông bằng sứ màu trắng xanh, bình này được để trong một cái sọt nhựa màu xanh treo trên vách nhà.

Khi bắt Nguyễn Văn X, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt N: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng);

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 012480, mang tên Lê Hồng Yên, ngụ: Khóm L, phường L1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005716, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ: Khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006431, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ: Khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

- 02 (Hai) sim điện thoại di động có sim số 0914555656 và sim số 0947261636;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh-trắng, bên trong có sim số 0939837273;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hường, bên trong có sim số 0868881170;

- 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh;

- 01 (Một) bịch nylon dạng túi kẹp, trên miệng túi có viền màu xanh;

- 01 (Một) khẩu súng ngắn màu xám bằng kim loại, không có hộp tiếp đạn, trên thân súng có mã số hiệu "M1911A1 U.S. ARMY, Nº 871072", nhãn hiệu Colt ASGK, số hiệu Nº 871072.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu N thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn S1 tại khu vực Nhà trọ Thảo Ngân trên đường Điện Biên Phủ thuộc khóm 5, phường A1, thị xã H như trên. Ngoài ra, N còn thừa nhận trước đó có bán ma túy cho Nguyễn Văn S1 03 (Ba) lần, mỗi lần với số lượng một bịch ma túy, với giá tiền mỗi bịch từ 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) đến 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và mua ma túy của X nhiều lần với mục đích bán lại cho nhiều đối tượng trên địa bàn phường A1, xã B1, xã Tân Hội, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp nhằm thu lợi nhuận và để bản thân sử dụng. Cụ thể:

1/ Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến khi bị bắt quả tang, N đã mua trái phép chất ma túy của X nhiều lần, nhưng không nhớ rõ bao nhiêu lần, mỗi lần với số tiền từ 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng) đến 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), tại các khu vực như: Xã B1, phường A1, thị xã H; Xã An Phước, huyện Tân Hồng và thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, 02 lần N mua trái phép chất ma túy của X gần ngày bị bắt quả tang như sau:

- *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 11 giờ, ngày 25/01/2018, tại quán cà phê ở khu vực thị trấn I, huyện N4, N mua một bịch ma túy của X với giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng);

- *Lần thứ hai*: Vào khoảng 10 giờ, ngày 26/01/2018, tại khu vực chợ An Phước thuộc xã An Phước, huyện Tân Hồng, N mua hai bịch ma túy của X với giá 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), lần này bị cáo X nhờ Phan Thiện N4, sinh năm 1997, ngụ ở ấp B, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình mang ma túy đưa cho N.

2/ Từ tháng 01/2018 đến khi bị bắt quả tang, N đã bán trái phép chất ma túy ba lần cho Nguyễn Văn S1, sinh năm 1990, ngụ ở ấp 1, xã B2, thị xã H, như sau:

- *Lần thứ nhất*: Khoảng đầu tháng 01/2018, tại nhà trọ Gia Kỳ thuộc ấp B, xã B1, thị xã H, N bán cho S1 một bịch ma túy với giá 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng).

- *Lần thứ hai*: Cũng vào khoảng đầu tháng 01/2018, tại nhà của N ở ấp B, xã B1, thị xã H, N bán cho S1 một bịch ma túy với giá 600.0000đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

- *Lần thứ ba*: Vào khoảng 13 giờ, ngày 26/01/2018, tại nhà của N ở ấp B, xã B1, thị xã H, N bán cho S1 một bịch ma túy với giá 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

3/ Vào khoảng các ngày 22 và 23/01/2018, tại khu vực nhà trọ Hoàng Sang thuộc khóm Cả Gốc, phường A1, thị xã H, N đã bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Dương Q, sinh năm 1998, ngụ ở khóm S, phường An Lạc, thị xã H, mỗi lần với giá 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng);

4/ Vào khoảng cuối tháng 01/2018, tại khu vực Bờ Đông thuộc phường A1, thị xã H, N đã bán trái phép chất ma túy 03 lần cho Phan Minh C, sinh năm 1990 , ngụ ở khóm 4, phường A1, thị xã H, mỗi lần với giá 400.000đồng (Bốn trăm ngàn đồng), 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) và 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng);

5/ Vào các ngày 20 và 24/01/2018, N đã bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Trần V, sinh năm 1990, ngụ ở khóm 1, phường A1, thị xã H, mỗi lần bán với số lượng một bịch ma túy, mỗi bịch giá 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

6/ Khoảng tháng 12/2017, tại khu vực gần nhà N, N đã bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1986, ngụ ở ấp Bình C, xã B1, thị xã H, với số lượng một bịch ma túy, giá 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng);

7/ Tại khu vực cầu Cả Chanh thuộc xã Tân Hội, thị xã H, N bán trái phép chất ma túy cho Nhí (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 02 lần, mỗi lần một bịch ma túy với giá 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) và 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng);

8/ Vào các ngày 25 và 26/01/2018, tại địa điểm gần nhà N, N đã bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Kiều (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), mỗi lần với số lượng một bịch ma túy, mỗi bịch giá 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng);

9/ Vào các ngày 23 và 24/01/2018, tại khu vực Cống Mười Xình thuộc xã An Bình A, thị xã H, N đã bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Lép (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), mỗi lần với số lượng một bịch ma túy, mỗi bịch giá 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

10/ Vào khoảng cuối tháng 01/2018, tại địa điểm gần nhà của N, N đã bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Hiệu (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), với số lượng một bịch ma túy giá 400.000đồng (Bốn trăm ngàn đồng);

Qua các lần mua ma túy của X bán lại cho các đối tượng trên, N thu lợi nhuận được số tiền 3.450.000đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Văn X, tại Cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như sau:

1/ Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến ngày 26/01/2018, tại các khu vực xã B1 và phường A1, thị xã H; xã An Phước, huyện Tân Hồng và thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp; X đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Hữu N nhiều lần nhưng không nhớ rõ bao nhiêu lần, mỗi lần với số tiền từ 1.750.000đồng (Một triệu

bảy trăm năm chục ngàn đồng) đến 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), Trong đó, 02 lần gần ngày N bị bắt quả tang, X đã bán trái phép chất ma túy cho N như sau:

- *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/01/2018, tại quán cà phê ở khu vực thị trấn I, huyện N4, X bán một bịch ma túy cho N với giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng);

- *Lần thứ hai*: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/01/2018, tại khu vực chợ An Phước thuộc xã An Phước, huyện Tân Hồng, X bán cho N hai bịch ma túy với giá 10.000.000đồng *(*Mười triệu đồng*),* lần này X nhờ Phan Thiện N4, sinh năm 1997, ngụ ở ấp B, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình mang ma túy giao cho N.

2/ Trong tháng 10/2017, tại nhà của X ở ấp 2, xã M, huyện M1, X trực tiếp bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Trương Tấn C1, sinh năm 1986, ngụ ở ấp 3, xã M, huyện M1, tỉnh Đồng Tháp (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy) như sau:

- *Lần thứ nhất*: X bán một bịch ma túy, với giá 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng);

- *Lần thứ hai***:** X bán một bịch ma túy, với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

3/ Trong thời gian từ khoảng cuối tháng 4/2017 đến tháng 7/2017, tại nhà của X ở ấp 2, xã M, huyện M1, X đã bán trái phép chất ma túy khoảng 04 lần cho Ngô Thanh R, sinh năm 1995, ngụ ở khóm T4 Phát, phường Hòa T4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (hiện R đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), mỗi lần với số lượng một bịch ma túy, giá từ 1.000.000đồng (Một triệu đồng) đến 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng);

4/ Trong thời gian từ khoảng tháng 8/2017 đến tháng 12/2017, X đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, ngụ ở khóm 1, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, mỗi lần với giá từ 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) đến 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng). Trong đó, 02 lần X nhớ đã bán ma túy cho N như sau:

- *Lần thứ nhất*: Không nhớ rõ thời gian, tại nhà X tH2 ở ấp B, xã B1, thị xã H, X bán cho N một bịch ma túy với giá 1.000.000đồng (Một triệu đồng);

- *Lần thứ hai*: Vào khoảng cuối tháng 12/2017, tại quán cà phê đối diện cây xăng Đại Dương thuộc xã B1, thị xã H, X bán cho N một bịch ma túy nhưng không nhớ giá bao nhiêu.

5/ Đã bán trái phép chất ma túy cho Dương Phúc Xuyên, sinh năm 1996 ở khóm 2, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp 04 lần tại nhà X tH2 ở ấp B, xã B1, thị xã H và dốc cầu vượt thuộc xã B1, thị xã H, mỗi lần một bịch ma túy với giá từ 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đến 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Văn X có để bán lại cho các đối tượng trên, do X mua của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần với giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) về bán lại với giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) nhưng trích ma túy lại để sử dụng.

Căn cứ vào các Kết luận giám định như:

- Kết luận giám định số: 57/KL-KTHS, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

1. Tinh thể rắn chứa trong tám bịch nylon màu trắng hàn kín (một bịch nylon được quấn bên ngoài bằng băng keo màu xanh và bảy bịch nylon được quấn bên ngoài bằng băng keo màu đen), được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Công an phường A1 - Công an thị xã H" và các chữ ký ghi họ tên: Trần Hữu N4, Đặng Minh Thanh, Nguyễn Hữu N và Lê G, gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 4,4157 gam, loại Methamphetamine (*thuộc Danh mục II, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ*).

2 . Tinh thể rắn chứa trong một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số "01", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Công an xã B1 - Công an thị xã H" và các chữ ký ghi họ tên: Trần Hữu N4, Huỳnh Chí Hiếu, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Mứng, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0393 gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn (khối tinh thể) chứa trong một bịch nylon màu trắng (loại bịch lớn) hàn kín, được để trong vỏ hộp giấy bánh đậu xanh màu vàng-đỏ, nhãn hiệu "TIÊN DUNG", được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số "02", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Công an phường A1 - Công an thị xã H" và các chữ ký ghi họ tên: Trần Hữu N4, Đặng Minh Thanh, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Mứng, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 3,2362 gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn chứa trong hai bịch nylon màu trắng hàn kín, được quấn bên ngoài bằng băng keo màu đen và để trong vỏ hộp giấy bánh đậu xanh màu vàng-đỏ, nhãn hiệu "TIÊN DUNG", được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số "03", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Công an phường A1 - Công an thị xã H" và các chữ ký ghi họ tên: Trần Hữu N4, Đặng Minh Thanh, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Mứng, gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,8211 gam, loại Methamphetamine.

5. Tinh thể rắn chứa trong hai bịch nylon màu trắng hàn kín (loại bịch lớn), đều được quấn bên ngoài bằng băng keo màu xanh và để trong vỏ bao thuốc lá màu vàng đồng, nhãn hiệu "ESSE", được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số "04", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Công an phường A1 - Công an thị xã H" và các chữ ký ghi họ tên: Trần Hữu N4, Huỳnh Chí Hiếu, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và

Phạm Văn Mứng, gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 17,6144 gam, loại Methamphetamine.

- Kết luận giám định số: 136/KL-KTHS, ngày 02/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

1. Khẩu súng ngắn màu xám bằng kim loại, không có hộp tiếp đạn, trên thân súng có mã số hiệu "M1911A1 U.S. ARMY, Nº 871072" là súng đồ chơi trẻ em, nhãn hiệu Colt ASGK, số hiệu Nº 871072, súng dùng bắn đạn hình cầu cỡ 6mm, không phải vũ khí quân dụng.

2. Hiện tại khẩu súng nêu trên không có hộp tiếp đạn (bình khí nén) nên không bắn được đạn ra khỏi nòng súng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát N4 dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu N thừa nhận: Trong năm 2017, N nhiều lần mua ma túy trái phép của bị cáo X bán để bán lại cho các đối tượng sử dụng và trực tiếp bán trái phép chất ma túy 03 lần cho 02 đối tượng; Trong năm 2018, N trực tiếp mua trái phép chất ma túy của X bán 02 lần để đem về bán lại trong tháng 01/2018 và bị cáo trực tiếp bán trái phép chất ma túy 16 lần cho 07 đối tượng. Khối lượng ma túy thu được khi bắt quả tang là 4,4157gam Methamphetamine và khi khám xét thu giữ tại nhà của N là 21,7119gam Methamphetamine bị cáo thừa nhận tàng trữ đế bán lại kiếm lợi nhuận.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn X thừa nhận: Trong năm 2017 có bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho bị cáo N và trực tiếp bán trái phép chất ma túy 12 lần cho 04 đối tượng khác; Trong năm 2018, bán trái phép chất ma túy cho N 02 lần vào tháng 01/2018.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát N4 dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn X, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên Viện kểm sát rút lại một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đố với việc X khai nhận số lượng ma túy bán cho các đối tượng nêu trên, do X mua của một người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể, việc mua bán ma túy không người chứng kiến, không có căn cứ nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Riêng đối với các đối tượng có liên quan như: Nguyễn Văn S1, Dương Q, Trần V, Nguyễn Văn Q1, Phan Minh C, Trương Tấn C1, Ngô Thanh R, Nguyễn Thị N, Dương Phúc Xuyên. Qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan C1 sát điều tra Công an thị xã H có Công văn đề nghị xử lý hành chính, do đó Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra, bị cáo N khai bán ma túy cho các đối tượng Nhí, Kiều, Hiệu, Lép nhưng không biết địa chỉ cụ thể, qua xác minh Cơ quan C1 sát điều tra Công an thị xã H chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý tiếp nên Viện kiểm sát không đề nghị xử lý.

Đối với Phan Thiện N4 là người giao ma túy cho N dùm X, khi giao N4 không biết đó là ma túy nên không xem xét là đồng phạm với X.

Việc bị cáo X sử dụng số tài khoản của chị Hồ Ngọc Thủy ấp 2, xã M, huyện M1, tỉnh Đồng Tháp để bị cáo N chuyển tiền vào khi bán trái phép chất ma túy, chị Thủy không biết nên không xem xét là đồng phạm với X.

*Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

**** Tịch thu tiêu hủy***:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Lê G, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an phường A1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số 57, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Chí Hiếu, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số 57/1, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Trần Hữu N4, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số 57/2, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Trần Hữu N4, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số 57/3, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Chí Hiếu, Trần Hữu N4, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số 57/4, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 02 (Hai) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá;

- 02 (Hai) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01(Một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (Một) cái bật lửa màu vàng;

- 01 (Một) cây cân điện tử màu đen;

- 02 (Hai) sim điện thoại di động có sim số 0914555656 và sim số 0947261636;

- 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh;

- 01 (Một) bịch nylon dạng túi kẹp, trên miệng túi có viền màu xanh;

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, được niêm phong trong một hộp giấy, bên ngoài hộp giấy có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thống Nhất, Võ Cường N4, Đinh Nhựt Dững và có đóng dấu mộc đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

* ***Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước***:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, cùng số sim bên trong, được niêm phong trong phong bì màu trắng, phía trên góc trái có hai hàng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - PHÒNG CSĐTTP VỀ MA TÚY" được dán kín, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N4, Trần Thanh Bằng, Nguyễn Hữu N, có niêm phong ngày 29/01/2018, có đóng dấu đỏ tròn của Phòng C1 sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp;

- Tiền Việt N: 3.450.000đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng);

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Shark, màu nâu, mang biển kiểm soát 66H1-096.58, số khung 12AD9D001607, số máy D001607;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 012480, mang tên Lê Hồng Yên, ngụ: khóm L, phường L1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh-đen, đã qua sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N:*

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen, cùng số sim bên trong, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen đã qua sử dụng;

** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn X:*

+ Tiền Việt N: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh-trắng, bên trong có sim số 0939837273;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hường, bên trong có sim số 0868881170;

** Trả lại cho chị Nguyễn Thị H2:*

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005716, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ: Khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006431, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ: Khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

Bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn X thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N: Bị cáo thừa nhận có mua ma túy của bị cáo X nhiều lần để bán lại (trong đó năm 2018 mua 02 lần), đồng thời bị cáo còn bán ma túy trái phép 19 lần cho 09 đối tượng (năm 2017 bán 3 lần cho 02 đối tượng và năm 2018 bán 16 lần cho 07 đối tượng) và khi khám xét thu giữ khối lượng ma túy tại nhà N khối lượng 21,7110gam Methamphetamine bị cáo thừa nhận tàng trữ để bán.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định. Nhưng căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ mà bị cáo thừa nhận tàng trữ để bán thì hành vi phạm tội của bị cáo còn phạm thêm tình tiết định khung quy định tại điểm i

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Heroine, Mehtmaphetamine..... có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam).

[2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn X: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại một phần quyết định truy tố đối với bị cáo X, chỉ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo X thừa nhận có bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho N, trong đó năm 2018 bán cho N 02 lần; Đồng thời bị cáo thừa nhận trong năm 2017 bị cáo còn bán trái phép chất ma túy 12 lần cho 04 đối tượng khác mua ma túy để sử dụng.

Nhận thấy: Trong năm 2017 bị cáo X thừa nhận bán ma túy trái phép chất ma túy cho bị cáo N nhiều lần và cho nhiều đối tượng, còn trong năm 2018 bị cáo X chỉ bán trái phép chất ma túy cho bị cáo N 02 lần, ngoài bán cho N thì X không còn bán cho ai khác. Như vậy căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (phạm tội 02 lần trở lên), còn hành vi bán ma túy cho nhiều đối tượng bị cáo chỉ thực hiện vào năm 2017, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì không có quy định tình tiết định khung phạm tội đối với 02 người trở lên. Nên bị cáo chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố, chỉ truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 319 và Điều 321 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/01/2018, căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 57/KL-KTHS ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn X đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, trong đó bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có hành vi xảy ra trước 00 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 và có hành vi xảy ra sau ngày 01 tháng 01 năm 2018, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và so sánh mức hình phạt tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, quy định "Tội mua bán trái phép chất ma túy" là như nhau, và khi xét xử các bị cáo thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) .....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

i*) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam".*

Các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn X người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho Xã hội. Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác như: Trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp của. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm riêng lẽ, không thuộc trường hợp đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Hữu N nhiều lần trực tiếp mua ma túy do bị cáo X bán và đem về bán lại 19 lần cho 09 đối tượng mua để sử dụng; Bị cáo Nguyễn Văn X nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho bị cáo N và trực tiếp bán 12 lần cho 04 đối tượng

mua để sử dụng.Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Hữu N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài lần bị bắt phạm tội quả tang, bị cáo còn tự khai ra những lần phạm tội trước đó thuộc trường hợp tự thú.

- Bị cáo Nguyễn Văn X: Được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài lần bị bắt phạm tội quả tang,bị cáo còn tự khai ra những lần phạm tội trước đó thuộc trường hợp tự thú, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (cha, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và Xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý thức phạm tội như các bị cáo.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận số lượng ma túy bán cho các đối tượng nêu trên, do X mua của một người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể, việc mua bán ma túy không người chứng kiến, do không có căn cứ nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Riêng đối với các đối tượng mua ma túy để sử dụng như: Nguyễn Văn S1, Dương Q, Trần V, Nguyễn Văn Q1, Phan Minh C, Trương Tấn C1, Ngô Thanh R, Nguyễn Thị N, Dương Phúc Xuyên. Qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan C1 sát điều tra Công an thị xã H có Công văn đề nghị xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu N khai bán ma túy cho các đối tượng Nhí, Kiều, Hiệu, Lép nhưng không biết địa chỉ cụ thể, qua xác minh Cơ quan C1 sát điều tra Công an thị xã H chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý tiếp, Viện kiểm sát không đề cặp đến nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Phan Thiện N4 là người giao ma túy cho bị cáo N dùm bị cáo X, khi giao N4 không biết đó là ma túy nên Viện kiểm sát không xem xét là đồng phạm với X do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo X sử dụng số tài khoản của chị Hồ Ngọc Thủy, ngụ ấp 2, xã M, huyện M1, tỉnh Đồng Tháp để bị cáo N chuyển tiền vào khi bán trái phép chất ma túy, chị Thủy không biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo X với bị cáo N nên Viện kiểm sát không xem xét là đồng phạm với X, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án:

* Đối với số lượng ma túy và các vật khác có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Lê G, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an phường A1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Chí Hiếu, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/1, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Trần Hữu N4, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/2, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Trần Hữu N4, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/3, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Chí Hiếu, Trần Hữu N4, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng

dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/4, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 02 (Hai) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá;

- 02 (Hai) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01(Một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (Một) cái bật lửa màu vàng;

- 01 (Một) cây cân điện tử màu đen;

- 02 (Hai) sim điện thoại di động có sim số 0914555656 và sim số 0947261636;

- 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh;

- 01 (Một) bịch nylon dạng túi kẹp, trên miệng túi có viền màu xanh;

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, được niêm phong trong một hộp giấy, bên ngoài hộp giấy có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thống Nhất, Võ Cường N4, Đinh Nhựt Dững và có đóng dấu mộc đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

** Đối với các tài sản gồm:*

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, cùng số sim bên trong, được niêm phong trong phong bì màu trắng, phía trên góc trái có hai hàng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - PHÒNG CSĐTTP VỀ MA TÚY" được dán kín, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N4, Trần Thanh Bằng, Nguyễn Hữu N, có niêm phong ngày 29/01/2018, có đóng dấu đỏ tròn của Phòng C1 sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp;

- Tiền Việt N: 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng);

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Shark, màu nâu, mang biển kiểm soát 66H1-096.58, số khung 12AD9D001607, số máy D001607;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 012480, mang tên Lê Hồng Yên, ngụ: khóm L, phường L1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh-đen, đã qua sử dụng;

Hội đồng xét xử xét thấy: Phần tiền trên là do các bị cáo phạm tội mà có, đồng thời chiếc xe và 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

***** *Đối với các tài sản:*

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen, cùng số sim bên trong, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt N: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh-trắng, bên trong có sim số 0939837273;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hường, bên trong có sim số 0868881170;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005716, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006431, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

Hội đồng xét xử xét thấy, các tài sản trên không liên quan đến tội phạm mà các bị cáo thực hiện, nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho các bị cáo và chị Nguyễn Thị H2 sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: N1) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26 tháng 01 năm 2018.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác: X Mủ) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09 tháng 02 năm 2018.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Lê G, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an phường A1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Chí Hiếu, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/1, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Trần Hữu N4, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/2, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Đặng Minh Thanh, Trần Hữu N4, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/3, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong trên bì thư có chữ ký, ghi họ tên Huỳnh Chí Hiếu, Trần Hữu N4, Phạm Văn Mứng, Nguyễn Minh Long, Nguyễn Hữu N và đóng dấu đỏ tròn của Công an xã B1, thị xã H, có ghi Kết luận giám định số: 57/4, ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị Ý Nhi, Trần Hoàng Sơn;

- 02 (Hai) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá;

- 02 (Hai) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (Một) cái bật lửa màu vàng;

- 01 (Một) cây cân điện tử màu đen;

- 02 (Hai) sim điện thoại di động có sim số 0914555656 và sim số 0947261636;

- 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh;

- 01 (Một) bịch nylon dạng túi kẹp, trên miệng túi có viềng màu xanh;

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, được niêm phong trong một hộp giấy, bên ngoài hộp giấy có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thống Nhất, Võ Cường N4, Đinh Nhựt Dũng và có đóng dấu mộc đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

* *Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước*:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, cùng số sim bên trong, được niêm phong trong phong bì màu trắng, phía trên góc trái có hai hàng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - PHÒNG CSĐTTP VỀ MA TÚY" được dán kín, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N4, Trần Thanh Bằng, Nguyễn Hữu N, có niêm phong ngày 29/01/2018, có đóng dấu đỏ tròn của Phòng C1 sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp;

- Tiền Việt N: 3.450.000đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng);

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Shark, màu nâu, mang biển kiểm soát 66H1-096.58, số khung 12AD9D001607, số máy D001607;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 012480, mang tên Lê Hồng Yên, ngụ: khóm L, phường L1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh-đen, đã qua sử dụng;

* *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N:*

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu LG, màu đen, cùng số sim bên trong, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Philips, màu đen đã qua sử dụng;

* *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn X:*

+ Tiền Việt N: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh-trắng, bên trong có sim số 0939837273;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hường, bên trong có sim số 0868881170;

* *Trả lại cho chị Nguyễn Thị H2:*

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005716, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006431, mang tên Nguyễn Thị H2, ngụ khóm 2, thị trấn I, huyện N4, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Nguyễn Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Các bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống